

Bản án số: **293** /2019/HNGĐ-ST.

Ngày: 28 / 10 /2019

Về việc: *Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYỀN QUANG, TỈNH TUYỀN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đào Thị Thu Thủy**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Đỗ Mạnh Châm**

2. Bà **Nguyễn Thị Tường**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hoài Hương** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông **Vũ Khánh Đại** – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 180/2019/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2019, về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 20/9/2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị **Ma Thị M**, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn V, xã L, thành phố T, tỉnh T.

Nơi ở hiện nay: Thôn K, xã Y, huyện C, tỉnh T.

Có mặt.

- *Bị đơn*: Anh **Nguyễn Văn G**, sinh năm 1978

Địa chỉ: Thôn V, xã L, thành phố T, tỉnh T.

Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Chị Ma Thị M và anh Nguyễn Văn G kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 12/10/2012 tại Ủy ban nhân dân xã Lương Vượng, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Sau khi kết hôn anh chị sinh sống tại nhà của anh G ở Thôn V, xã L, thành phố T, tỉnh T. Theo chị M, quá trình chung sống vợ chồng bình thường được đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh G luôn rượu chè hay gây chuyện chửi bới, gây rối bạo lực tinh thần và không chăm lo gia đình. Sự việc đã được hai bên gia đình hoà giải nhưng không có kết quả, cuối năm 2015 chị đã đưa con nhỏ về ở nhà bố mẹ đẻ chị tại thôn G, xã H, huyện C, tỉnh T. Vợ chồng ly thân từ đó. Nay chị xác

định chị không còn tình cảm vợ chồng với anh G, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn G.

Tại bản tự khai và biên bản hoà giải, anh Nguyễn Văn G trình bày: Anh và chị Ma Thị M kết hôn năm 2012 tại UBND xã Lương Vương, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Sau kết hôn vợ chồng sinh sống tại thôn V, xã L, thành phố T, tỉnh T. Quá trình chung sống từ khi có con chị M thường không ở nhà với anh mà về ở nhà bố mẹ đẻ, đến ngày 09/5/2015 chị M bỏ nhà đi không về, không có lý do. Anh không đồng ý ly hôn vì anh và chị M có 01 con nhỏ là Nguyễn Ma Tiến D mới 6 tuổi cần sự chăm sóc của bố và mẹ, từ ngày con chung về ở với anh chị M không cung cấp gì hết. Anh mong chị M về để cùng anh nuôi dạy chăm lo cho con học hành. Hiện sắp đến năm học, cần có giấy khai sinh gốc để nhập học cho con nhưng chị M không đưa. Vì anh chưa đồng ý ly hôn nên anh không có ý kiến về người trực tiếp nuôi con chung. Anh mong Toà xem xét hoà giải để vợ chồng anh về chung sống với nhau để cùng nhau nuôi dạy con.

Về con chung: Chị Ma Thị M và anh Nguyễn Văn G có 01 con chung là Nguyễn Ma Tiến D, sinh ngày 11/7/2013 hiện đang do chị M nuôi dưỡng. Quá trình giải quyết, chị Mười xin được tiếp tục nuôi con Nguyễn Ma Tiến D, không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Toà án đã tiến hành hoà giải đoàn tụ giữa chị Ma Thị M và anh Nguyễn Văn G nhưng không thành. Chị M giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn và xin nuôi con chung, anh G không tham gia đầy đủ các buổi hoà giải tại Toà án.

Về tài sản và vay nợ chung: Chị Ma Thị M và anh Nguyễn Văn G cùng xác định không có tài sản chung, không có vay nợ chung trong quá trình chung sống.

*\* Kết quả xác minh tại chính quyền địa phương thể hiện:* Vợ chồng anh chị Nguyễn Văn G, Ma Thị M có đăng ký kết hôn năm 2012. Chị M quê ở huyện C, tỉnh T, sau kết hôn có đăng ký hộ khẩu thường trú và về chung sống với anh G tại thôn V. Thời gian đầu anh chị sống bình thường, khoảng 2-3 năm gần anh G không thường xuyên ở nhà mà đi làm xa (không rõ ở đâu) và chị M cũng không có mặt tại nơi cư trú (nghe nói cũng đi làm ăn xa). Anh G trước đây đã có vợ (đã ly hôn) và hai con. Anh chị G – M có 01 con chung tên Nguyễn Ma Tiến D, sinh năm 2013, có đăng ký hộ khẩu thường trú cùng bố mẹ. Mâu thuẫn vợ chồng của anh G và chị M cụ thể thế nào chính quyền thôn không nắm rõ vì không có hiện tượng đánh cãi chửi nhau để thôn xóm phải hoà giải. Anh chị G – M không có tài sản chung là nhà hoặc quyền sử dụng đất tại thôn V. Chính quyền thôn cũng không ký xác nhận cho anh chị vay nợ của cá nhân, tổ chức nào. Việc chị Ma Thị M xin ly hôn đề nghị Toà án giải quyết theo quy định pháp luật, chính quyền cơ sở không có ý kiến gì.

*\* Kết quả xác minh tại gia đình, bà Nguyễn Thị L (mẹ đẻ anh G) cho biết:* Anh Nguyễn Văn G và chị Ma Thị M tự nguyện kết hôn đến nay đã được khoảng 06 năm, sau khi kết hôn anh chị chung sống tại thôn V, xã L, thành phố T, tỉnh T. Sống chung được khoảng 02 năm thì chị M đưa con nhỏ chuyển về C ở và đi làm ăn. Do bà không sống chung cùng nhà nên không biết cuộc sống tình cảm của anh chị có hạnh phúc hay không nhưng anh chị sống mỗi người mỗi nơi đến nay đã là 04 năm, còn nguyên nhân vì sao anh chị sống xa nhau bà không biết mà là do hai anh chị. Anh chị G – M có 01 con chung đang ở với anh G, bà mong anh chị đoàn tụ. Nếu anh chị không đoàn tụ được thì đề nghị Toà án giải quyết theo

quy định pháp luật. Bà không thấy anh chị có tài sản chung và cũng không nghe nói anh chị có vay nợ chung trong thời gian chung sống.

Tại phiên toà, chị Ma Thị M giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn anh Nguyễn Văn G và xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Ma Tiến D, sinh ngày 11/7/2013 sau khi ly hôn, chị không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con chung vì thực tế từ khi anh chị còn chung sống anh G cũng không đưa tiền cho chị nuôi con và chi tiêu gia đình. Ngoài ra chị không đề nghị Toà án giải quyết vấn đề nào khác.

Anh Nguyễn Văn G vắng mặt tại phiên toà không có lý do mặc dù đã được Toà án triệu tập hợp lệ.

*\* Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang:*

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn khi tham gia tố tụng dân sự đều đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Riêng phía bị đơn chấp hành chưa nghiêm quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Chị Ma Thị M và anh Nguyễn Văn G có đăng ký kết hôn ngày 12/10/2012 tại UBND xã Lương Vương, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trong sinh hoạt thường ngày và đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay. Chị M đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn còn anh G không nhất trí ly hôn nhưng không thiện chí có mặt tại các buổi hoà giải do Toà án tiến hành. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử xử theo hướng chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Ma Thị M; Giao cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Ma Tiến D, anh G không phải cấp dưỡng nuôi con do chị M không yêu cầu. Về tài sản và vay nợ chung: Không xem xét giải quyết do các đương sự xác định không có và không yêu cầu. Chị Ma Thị M phải chịu án phí; các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ (gửi bảo đảm qua đường bưu điện và tổng đạt trực tiếp) các văn bản tố tụng cho nguyên đơn và bị đơn. Tại phiên toà, chị Ma Thị M có mặt, anh Nguyễn Văn G vắng mặt lần thứ hai không có lý do chính đáng. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ma Thị M và anh Nguyễn Văn G kết hôn trên cơ sở được tự do tìm hiểu và hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn đúng quy định pháp luật, như vậy quan hệ hôn nhân của chị M và anh G là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, không hoà giải được nên đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay. Chị M có đơn yêu cầu ly hôn với anh G. Quá trình Toà án giải quyết, anh G không nhất trí ly hôn mà mong muốn được đoàn tụ chung sống với chị M nhưng không có mặt đủ tại các buổi hoà giải do Toà án tiến hành.

Qua việc điều tra, xác minh cũng thể hiện chị Ma Thị M và anh Nguyễn Văn G đã sống ly thân nhiều năm. Như vậy, có cơ sở cho thấy hôn nhân của chị M và anh G đã lâm vào tình trạng thực sự trầm trọng, thời gian ly thân đã lâu, mục đích hôn nhân không đạt được, không có khả năng đoàn tụ tiếp tục chung sống. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận xử cho chị Ma Thị M được ly hôn với anh Nguyễn Văn G.

[3] Về con chung: Chị Ma Thị M và anh Nguyễn Văn G có 01 con chung hiện đang do chị M nuôi dưỡng. Anh G không nhất trí ly hôn nên không có ý kiến về con chung còn chị M xin được trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn và không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con. Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ xác định: Hiện tại anh G vắng mặt tại nơi cư trú, chị M hiện đăng ký tạm trú và sinh sống tại thôn K, xã Y, huyện C, tỉnh T; có công việc ổn định. Để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con nhỏ, Hội đồng xét xử thấy cần giao con chung là Nguyễn Ma Tiến D, sinh ngày 11/7/2013 cho chị Ma Thị M là người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục sau ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Do hiện tại chị M không yêu cầu về việc cấp dưỡng của anh G đối với con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét. Anh Nguyễn Văn G có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung.

[4] Về tài sản và vay nợ chung: Chị Ma Thị M và anh Nguyễn Văn G xác định vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Ma Thị M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm; anh Nguyễn Văn G không phải nộp án phí.

[6] Về quyền kháng cáo: Chị Ma Thị M và anh Nguyễn Văn G được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các Điều 28, 35, 147, khoản 2 Điều 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Ma Thị M được ly hôn anh Nguyễn Văn G.
2. Về con chung: Xử giao con chung là Nguyễn Ma Tiến D, sinh ngày 11/7/2013 cho chị Ma Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục sau khi ly hôn. Anh Nguyễn Văn G không phải cấp dưỡng nuôi con chung (do hiện tại chị M không yêu cầu). Anh Nguyễn Văn G có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.
3. Về án phí: Chị Ma Thị M phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0000454 ngày 02/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang. Chị Ma Thị M đã nộp đủ án phí của vụ án.

Anh Nguyễn Văn G không phải nộp án phí.

Chị Ma Thị M được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Nguyễn Văn G được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND Tp Tuyên Quang (02 bản);
- CC THA DS Tp Tuyên Quang (để thi hành);
- UBND xã Lương Vượng, Tp Tuyên Quang (để biết);
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu HS vụ án;
- Lưu TA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đào Thị Thu Thủy**

**Lê Thị Thảo - Đỗ Mạnh Châm**

**Tạ Hồng Chiến**

## **Báo cáo xét xử vụ án HNGĐ**

Hội 8h ngày 04 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Tuyên Quang

*Hội đồng xét xử sơ thẩm:*

*Thẩm phán* **Đào Thị Thu Thủy**

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **Đỗ Mạnh Châm**  
2. Bà **Lý Thuý Hà**

- *Thư ký phiên tòa:* **Nguyễn Thị Phương Dung**

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:* Ông **Vũ Khánh Đại** – Kiểm sát viên.

Các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Ma Thị Mười**, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn Viên Châu (nay là thôn 1), xã Lương Vượng, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

Nơi ở hiện nay:.....

Có mặt.

- *Bị đơn*: Anh **Nguyễn Văn Giáp**, sinh năm 1978

Địa chỉ: Thôn Viên Châu (nay là thôn 1), xã Lương Vượng, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

Vắng mặt.

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Ma Thị Mươi và anh Nguyễn Văn Giáp kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 12/10/2012 tại Ủy ban nhân dân xã Lương Vượng, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Sau khi kết hôn anh chị sinh sống cùng gia đình anh Giáp tại Thôn Viên Châu (nay là thôn 1), xã Lương Vượng, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Theo chị Mươi, quá trình chung sống vợ chồng bình thường được đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Giáp luôn rượu chè hay gây chuyện chửi bới, gây rối bạo lực tinh thần và không chăm lo gia đình. Sự việc đã được hai bên gia đình hoà giải nhưng không có kết quả, cuối năm 2015 chị đã đưa con nhỏ về ở nhà bố mẹ đẻ chị tại thôn Gia Kè, xã Hoà Phú, huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang. Vợ chồng ly thân từ đó. Nay chị xác định chị không còn tình cảm vợ chồng với anh Giáp, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn Giáp.

Tại bản tự khai và biên bản hoà giải, anh Nguyễn Văn Giáp trình bày: Anh và chị Ma Thị Mươi kết hôn năm 2012 tại UBND xã Lương Vượng, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Sau kết hôn vợ chồng sinh sống tại thôn Viên Châu (nay là thôn 1), xã Lương Vượng, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Quá trình chung sống từ khi có con chị Mươi thường không ở nhà với anh mà về ở nhà bố mẹ đẻ, đến ngày 09/5/2015 chị Mươi bỏ nhà đi không về, không có lý do. Anh không đồng ý ly hôn vì anh và chị Mươi có 01 con nhỏ là Nguyễn Ma Tiến Dũng mới 6 tuổi cần sự chăm sóc của bố và mẹ, từ ngày con chung về ở với anh chị Mươi không cung cấp gì hết. Anh mong chị Mươi về để cùng anh nuôi dạy chăm lo cho con học hành. Hiện sắp đến năm học, cần có giấy khai sinh gốc để nhập học cho con nhưng chị Mươi không đưa. Vì anh chưa đồng ý ly hôn nên anh không có ý kiến về người trực tiếp nuôi con chung. Anh mong Toà xem xét hoà giải để vợ chồng anh về chung sống với nhau để cùng nhau nuôi dạy con.

Về con chung: Chị Ma Thị Mươi và anh Nguyễn Văn Giáp có 01 con chung là Nguyễn Ma Tiến Dũng, sinh ngày 11/7/2013 hiện đang do chị Mươi nuôi dưỡng. Quá trình giải quyết, chị Mươi xin được tiếp tục nuôi con Nguyễn Ma Tiến Dũng, không yêu cầu anh Giáp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị vì hiện tại anh Giáp còn đang phải trực tiếp nuôi 02 con chung của anh Giáp với vợ trước đã ly hôn.

Toà án đã tiến hành hoà giải đoàn tụ giữa chị Ma Thị Mươi và anh Nguyễn Văn Giáp nhưng không thành. Chị Mươi giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn và xin nuôi con chung, anh Giáp không tham gia đầy đủ các buổi hoà giải tại Toà án.

Về tài sản và vay nợ chung: Chị Ma Thị Mươi và anh Nguyễn Văn Giáp cùng xác định không có tài sản chung, không có vay nợ chung trong quá trình chung sống.

\* *Kết quả xác minh tại chính quyền địa phương thể hiện:* Vợ chồng anh chị Nguyễn Văn Giáp, Ma Thị Mươi có đăng ký kết hôn năm 2012. Chị Mươi quê ở huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang, sau kết hôn có đăng ký hộ khẩu thường trú và về chung sống với anh Giáp tại thôn Viên Châu. Thời gian đầu anh chị sống bình thường, khoảng 2-3 năm gần anh Giáp không thường xuyên ở nhà mà đi làm xa (không rõ ở đâu) và chị Mươi cũng không có mặt tại nơi cư trú (nghe nói cũng đi làm ăn xa). Anh Giáp trước đây đã có vợ (đã ly hôn) và hai con. Anh chị Giáp – Mươi có 01 con chung tên Nguyễn Ma Tiến Dũng, sinh năm 2013, có đăng ký hộ khẩu thường trú cùng bố mẹ. Mâu thuẫn vợ chồng của anh Giáp và chị Mươi cụ thể thế nào chính quyền thôn không nắm rõ vì không có hiện tượng đánh cãi chửi nhau để thôn xóm phải hoà giải. Anh chị Giáp – Mươi không có tài sản chung là nhà hoặc quyền sử dụng đất tại thôn Viên Châu. Chính quyền thôn cũng không ký xác nhận cho anh chị vay nợ của cá nhân, tổ chức nào. Việc chị Ma Thị Mươi xin ly hôn đề nghị Toà án giải quyết theo quy định pháp luật, chính quyền cơ sở không có ý kiến gì.

\* *Kết quả xác minh tại gia đình, bà Nguyễn Thị Liên (mẹ đẻ anh Giáp) cho biết:* Anh Nguyễn Văn Giáp và chị Ma Thị Mươi tự nguyện kết hôn đến nay đã được khoảng 06 năm, sau khi kết hôn anh chị chung sống tại thôn Viên Châu (nay là thôn 1), xã Lương Vượng, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Sống chung được khoảng 02 năm thì chị Mươi đưa con nhỏ chuyển về Chiêm Hoá ở và đi làm ăn. Do bà không sống chung cùng nhà nên không biết cuộc sống tình cảm của anh chị có hạnh phúc hay không nhưng anh chị sống mỗi người mỗi nơi đến nay đã là 04 năm, còn nguyên nhân vì sao anh chị sống xa nhau bà không biết mà là do hai anh chị. Anh chị Giáp – Mươi có 01 con chung đang ở với anh Giáp, bà mong anh chị đoàn tụ. Nếu anh chị không đoàn tụ được thì đề nghị Toà án giải quyết theo quy định pháp luật. Bà không thấy anh chị có tài sản chung và cũng không nghe nói anh chị có vay nợ chung trong thời gian chung sống.

## **Đề xuất hướng xét xử vụ án**

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Ma Thị Mươi được ly hôn anh Nguyễn Văn Giáp.

2. Về con chung: Xử giao con chung là Nguyễn Ma Tiến Dũng, sinh ngày 11/7/2013 cho chị Ma Thị Mươi trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục sau khi ly hôn. Anh Nguyễn Văn Giáp không phải cấp dưỡng nuôi con chung (do hiện tại chị Mươi không yêu cầu). Anh Nguyễn Văn Giáp có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Ma Thị Mươi phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0000454 ngày 02/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang. Chị Ma Thị Mươi đã nộp đủ án phí của vụ án.

Anh Nguyễn Văn Giáp không phải nộp án phí.



Chị Đặng Thị Thắm được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Nguyễn Văn Giáp được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Thẩm phán báo cáo

Đào Thị Thu Thủy